

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh;*
- *Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hồng Thu và bà Nguyễn Thị Thanh Xuân*
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụ*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, Kiểm sát viên.*

Trong ngày 25/11/2019, tại trụ sở TAND quận N Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 303/2019/TLST-HS ngày 14/11/2019, đối với bị cáo:

Đỗ Hoài N, sinh năm 1997; Giới tính: N

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh B;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Đỗ Văn Đ và bà Nguyễn Thị L

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2019 đến nay – Có mặt

Bị hại: Siêu thị điện máy M Việt N do ông Lê Quang V - Tổng Giám đốc làm đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy V – Giám đốc trung tâm M Mỹ Đình – Vắng mặt; Địa chỉ: Phòng 420-A2 TT QĐ, phường T, quận Th, thành phố H.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972 – Có mặt

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đồn L, xã B, huyện V, Bắc Giang

2. Anh Đỗ Duy H, sinh năm 1989 – Có mặt

Nơi ĐKNKTT: Thôn V, xã C, huyện B, Hà Nội.

3. Anh Phùng Mạnh C, sinh năm 1989 – Có mặt

Nơi ĐKNKTT: Thôn 2, xã B, huyện B, thành phố H.

4. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1990 – Vắng mặt

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố số 3, phường T, quận N, thành phố H.

5. Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1982 – Vắng mặt

ĐKNKTT: Thôn P, xã Th, huyện M, thành phố H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Bị cáo bị VKSND quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau: Bị cáo là nhân viên bán hàng, đang thử việc tại siêu thị điện máy M địa chỉ số 18 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, N Từ Liêm, Hà Nội. Lợi dụng sơ hở trong quản lý ( tủ không khóa, Camera ở vị trí khuất) N đã nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của siêu thị. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/9/2019 đến ngày 10/9/2019, N đã thực hiện trộm cắp được 28 chiếc điện thoại di động các loại gồm: điện thoại Samsung Galaxy A10, điện thoại Samsung Galaxy A10S, điện thoại Samsung Galaxy A30, điện thoại Samsung Galaxy A50, điện thoại Samsung Galaxy A70, điện thoại Samsung Galaxy M20, điện thoại OPPO A5S, điện thoại Samsung Tab A8 và điện thoại di động Iphone 8, 64Gb màu vàng đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản N đã bán cho một số người lấy tiền chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 402, số 403 và số 404 ngày 24/9/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: Tổng trị giá số điện thoại mà N trộm cắp có giá là: 144.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 318/CT-VKSNTL ngày 14/11/2019 của VKSND quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện VKS đọc bản luận tội; Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 46, 47 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phùng Mạnh C 16.600.000đ

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 7.780.000đ tiền thu lợi bất chính do H, C, Th nộp lại.

Trả cho bị cáo 11 chiếc điện thoại (do bà Lành mẹ bị cáo bồi thường thay toàn bộ giá trị tài sản cho siêu thị điện máy M, số điện thoại thu hồi được đại diện siêu

thị không nhận lại mà trả cho bị cáo, mẹ bị cáo nhất trí nhận lại tài sản thay cho bị cáo).

Đối với chiếc túi chéo thu giữ của bị cáo, giá trị sử dụng không còn nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại - Siêu thị điện máy M Việt Nam đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, quá trình điều tra, đại diện siêu thị đã có lời khai thể hiện: Siêu thị đã thỏa thuận với gia đình bị cáo nhận bồi thường bằng giá trị theo định giá đối với toàn bộ số điện thoại mà bị cáo trộm cắp. Số điện thoại thu hồi được đề nghị trả cho bị cáo được quyền sở hữu. Về phần trách nhiệm dân sự và hình phạt đề nghị xử lý theo pháp luật.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị L – Có mặt trình bày: Sau khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo đã tác động, nhờ bà thương lượng bồi thường toàn bộ giá trị tài sản cho siêu thị điện máy M Việt Nam. Số điện thoại bị cáo trộm cắp đã thu hồi được, siêu thị không nhận lại mà giao cho bị cáo sở hữu. Bà nhất trí nhận thay bị cáo những tài sản trên.

+ Anh Đỗ Duy H – Có mặt trình bày: Do anh làm nghề kinh doanh mua, bán điện thoại di động cũ, mới các loại trên mạng nên khi bị cáo N bán điện thoại cho anh, anh không biết đó là điện thoại do phạm tội mà có. Anh đã nộp lại số tiền thu lợi từ việc mua bán số điện thoại của N trộm cắp để xử lý theo pháp luật. Tại phiên tòa anh không có ý kiến hay yêu cầu gì.

+ Anh Phùng Mạnh C – Có mặt trình bày: Anh đã mua của anh H 20 chiếc điện thoại di động các loại anh đã bán được 15 chiếc thu lời 1.480.000đ. Khi mua, anh không biết số điện thoại đó do phạm tội mà có. Quá trình điều tra anh đã nộp lại số tiền 1.480.000đ và 05 chiếc điện thoại chưa bán được để xử lý theo pháp luật. Anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh giá trị của 05 chiếc điện thoại là 16.600.000đ.

+ Chị Nguyễn Thị N – Vắng mặt nhưng đã có lời khai trình bày: Vào tháng 9/2019 chị có mua của anh Hòa 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30 với giá 3.800.000đ. Sau khi biết chiếc điện thoại là tang vật của vụ án nên chị đã giao nộp lại để xử lý. Chị không yêu cầu gì về mặt dân sự.

+ Anh Nguyễn Minh Th - Vắng mặt nhưng đã có lời khai trình bày: Ngày 06/9/2019 anh mua của anh Hòa 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 với giá 5.500.000đ, sau đó anh bán lại cho khách vắng lai, không rõ địa chỉ lai lịch được

6.000.000đ. Khi biết chiếc điện thoại đó là do trộm cắp mà có anh đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 400.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, HĐXX nhận định: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ và lời khai trước đây của bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/9/2019 đến ngày 10/9/2019, tại siêu thị điện máy M địa chỉ số 18 Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, N đã có hành vi trộm cắp 28 chiếc điện thoại di động các loại. Tổng trị giá tài là: 144.000.000đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm.

Xét nhân thân của bị cáo: Tính đến ngày phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội nhưng phạm tội nghiêm trọng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo đã gây ra. Mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị L đã bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị cáo trộm cắp, bị hại đã nhận đầy đủ, không có yêu cầu gì về phần dân sự. Hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ bỏ nhau, bị cáo đang mắc bệnh nặng bị tai biến mạch máu não phải phẫu thuật điều trị. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ phân tích và nhận định trên, xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Hòa là người đã mua lại 22 chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp được mà có, sau đó anh bán lại kiếm lời. Sau khi biết toàn bộ số điện thoại đó là do bị cáo trộm cắp, anh đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính để xử lý. Anh không yêu cầu đòi với bị cáo về trách nhiệm dân sự.

Đối với anh Phùng Mạnh C: Anh đã mua của anh H 20 chiếc điện thoại di động các loại anh đã bán được 15 chiếc thu lời 1.480.000đ. Khi mua, anh không

biết số điện thoại đó do phạm tội mà có. Quá trình điều tra anh đã nộp lại số tiền 1.480.000đ và 05 chiếc điện thoại chưa bán được để xử lý theo pháp luật. Anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh giá trị của 05 chiếc điện thoại là 16.600.000đ. Xét yêu cầu của anh C là có căn cứ nên được chấp nhận. Tại phiên tòa bị cáo cũng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh C.

Về xử lý vật chứng:

+ Số tiền 7.780.000đ tiền thu lợi do việc mua, bán điện thoại trộm cắp mà có do H, C, Th tự nguyện nộp lại (anh H nộp 5.900.000đ, anh C nộp 1.430.000đ, anh Th nộp 400.000đ). Xét cần tịch thu sung công quỹ số tiền này.

+ Đối với 11 chiếc điện thoại, trong đó có chiếc Iphone 6s là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm và 10 chiếc là tài sản của siêu thị M. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị cáo trộm cắp cho siêu thị M. Siêu thị đã nhận đầy đủ số tiền nhưng không nhận lại tài sản. Tại phiên tòa bị cáo và mẹ bị cáo nhất trí xin nhận lại số tài sản này (Để mẹ bị cáo là chị L nhận thay). Xét yêu cầu của bị cáo là chính đáng và có căn cứ nên được chấp nhận.

+ 01 chiếc túi chéo thu giữ của bị cáo, giá trị sử dụng không còn nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoài N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 46, 47, 48 BLHS; Điều 589 BLDS; Điều 106, 136, 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử phạt:** Đỗ Hoài N 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2019.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo N bồi thường cho anh Phùng Mạnh C 16.600.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, các bên không thỏa thuận được lãi suất thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 7.780.000đ. Số tiền đã nộp vào tài khoản 3949 tại Kho bạc Nhà nước quận N Từ Liêm của Chi cục thi hành án dân sự quận N Từ Liêm. Mã số ĐVQHNS: 9053496 ngày 07/11/2019.

+ Trả lại bị cáo 11 chiếc điện thoại di động các loại, trong đó chiếc Iphone 6s là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm và 10 chiếc là tài sản của siêu thị M (chi tiết từng chiếc điện thoại theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng số 40 ngày 14/11/2019 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án quận N Từ Liêm, Hà Nội) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi chéo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 830.000đ tiền án phí DSST.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.N Từ Liêm;
- CQ THADS Q. N Từ Liêm;
- CA Q. N Từ Liêm;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

